

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 23/10    | 1 ngày | 1T    | 3T  | YTD   |
|-------------------|----------|--------|-------|-----|-------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,774.15 | 0.8    | (0.6) | 5.2 | (0.6) |
| GTGD (tỷ đồng)    | 16,964   |        |       |     |       |
| VN30 (điểm, %)    | 1,907.09 | 0.7    | (1.6) | 4.2 | (6.1) |

## Các chỉ số

|                          | 23/10       | 1 ngày | 1T    | 3T    | YTD   |
|--------------------------|-------------|--------|-------|-------|-------|
| TPCP 1 năm (% , đcb)     | 3.8         | 0.6    | 0.5   | (0.2) | 27.2  |
| TPCP 3 năm (% , đcb)     | 4.0         | (0.7)  | 0.5   | 0.3   | 29.0  |
| USD/VND (%)              | 25,843.0    | (0.0)  | 0.5   | 1.8   | 1.8   |
| JPY/VND (%)              | 164.5       | 0.2    | 0.6   | (2.2) | 2.1   |
| EUR/VND (%)              | 28,983.0    | (0.1)  | 1.9   | 3.5   | 6.5   |
| CNY/VND (%)              | 3,874.4     | (0.0)  | (0.1) | 0.4   | (2.9) |
|                          | Phiên trước | 1 ngày | 1T    | 3T    | YTD   |
| TPKB Mỹ 10 năm (% , đcb) | 5.0         | (0.3)  | (3.5) | 6.4   | 19.5  |
| WTI (USD/thùng, %)       | 101.8       | (1.4)  | 10.2  | 14.0  | 77.3  |
| Vàng (USD/oz, %)         | 3,985.3     | (0.3)  | (4.1) | (2.8) | (7.5) |

## Giao dịch tự doanh

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| ACB      | 240.0     | KBC      | (204.1)   |
| TCB      | 55.3      | TPB      | (171.5)   |
| VPB      | 26.0      | FPT      | (22.6)    |
| VIC      | 19.8      | BID      | (9.8)     |
| VHM      | 15.5      | MCH      | (8.2)     |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| TCB      | 152.1     | ACB      | (469.4)   |
| MSN      | 92.0      | FPT      | (146.4)   |
| CTG      | 61.5      | PNJ      | (109.5)   |
| HDB      | 54.9      | STB      | (83.5)    |
| VPB      | 39.8      | VPL      | (76.5)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng     | %    | Top 5 ngành giảm        | %      |
|----------------------|------|-------------------------|--------|
| Phân cứng & thiết bị | 2.46 | Bảo hiểm                | (2.67) |
| Ngân hàng            | 1.55 | Hàng hóa cá nhân        | (1.06) |
| Bất động sản         | 1.16 | Tài chính khác          | (0.77) |
| Phần mềm & dịch vụ   | 1.09 | Truyền thông & giải trí | (0.63) |
| Tài chính đa dạng    | 0.57 | Năng lượng              | (0.63) |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Động lực tăng điểm cải thiện

### Vĩ mô & Chiến lược

- Đồ thị trong ngày:** Sự đảo chiều trong xu hướng?

### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHH (Tỷ đồng) | LN ròng (Tỷ đồng) | Tăng EPS (% n/n) | PE (x) | PB (x) | PS (x) | ROE (%) |
|------|----------------|-------------------|------------------|--------|--------|--------|---------|
| 2023 | 2,156          | 284               | 102              | 11.7   | 1.6    | 1.3    | 14.3    |
| 2024 | 2,230          | 336               | 123              | 11.7   | 1.6    | 1.5    | 14.8    |
| 2025 | 1,001          | 401               | 130              | 17.4   | 2.4    | 2.0    | 15.5    |
| 2026 | 1,664          | 531               | 188              | 10.1   | 1.7    | 1.6    | 16.4    |

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 1Q25   | 2Q25   | 3Q25   | 4Q25   | 1Q26   | 2Q26   | 3Q26   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 7.0    | 8.2    | 8.3    | 8.5    | 7.9    | 8.4    | 10.0   |
| Cân cân thương mại (tỷ USD) | 3.2    | 4.4    | 8.9    | 3.2    | (3.6)  | (13.0) | (2.5)  |
| CPI (% n/n. TB)             | 3.2    | 3.3    | 3.3    | 3.4    | 3.5    | 5.3    | 4.8    |
| Tín dụng (%)                | 16.3   | 17.5   | 13.4   | 19.1   | 15.9   | 16.7   | 16.7   |
| USD/VND (tb)                | 25,565 | 26,121 | 26,424 | 26,296 | 26,342 | 26,312 | 25,968 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | (0.3)  | 2.2    | 3.0    | 2.6    | 2.0    | 1.5    | 3.0    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 5.4    | 5.2    | 4.8    | 4.5    | 5.0    | 4.3    | 4.5    |

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Động lực tăng điểm cải thiện

Thị trường duy trì đà hồi phục với ba phiên tăng điểm liên tiếp, cho thấy tâm lý giao dịch đang dần cải thiện. Đáng chú ý, nhóm Bất động sản và Ngân hàng ghi nhận diễn biến tích cực nổi trội, đóng góp đáng kể vào đà tăng chung của chỉ số.

Kết phiên, VNIndex tăng 0.77%, đóng cửa ở ngưỡng 1,774 điểm. Trong khi đó, VN30Index tăng 0.75%, đóng cửa tại 1,907 điểm.

Khối ngoại bán ròng, với hơn 470 tỷ đồng, ở các mã ACB, FPT và PNJ với giá trị lần lượt là 469 tỷ đồng, 146 tỷ đồng và 109 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung mua các mã TCB, MSN và CTG với giá trị lần lượt là 152 tỷ đồng, 91 tỷ đồng và 61 tỷ đồng.

Ngân hàng ghi nhận tăng điểm, ở STB (+6.86%), ACB (+3.90%), SSB (+3.74%), LPB (+3.59%), BID (+1.33%), CTG (+1.31%), VIB (+1.07%), SHB (+0.93%), HDB (+0.89%), VCB (+0.89%), VPB (+0.63%) và TCB (+0.15%).

Bất động sản đóng cửa trong sắc xanh, bao gồm BCM (+2.08%), VIC (+1.55%), KDH (+1.34%) và VHM (+0.47%).

Bên cạnh đó, dòng vốn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như VJC (+0.86%), MCH (+0.64%), VPL (+0.58%), MSN (+0.41%), MWG (+0.27%) và GAS (+0.26%).

Ở hướng ngược lại, Chứng khoán có tỷ suất sinh lợi kém, do TCX (-1.51%), VCK (-0.89%), SSI (-0.99%) và HCM (-0.41%).

Thị trường ghi nhận ba phiên tăng điểm liên tiếp ở cuối xu hướng giảm, với diễn biến giá gần giống với mẫu hình nến Three White Soldiers. Đây là tín hiệu cho thấy lực cầu đang dần chiếm ưu thế, áp lực bán suy yếu và động lực hồi phục được cải thiện. Thêm vào đó, chỉ số đã vượt lên trên hầu hết các đường trung bình động chủ đạo, qua đó cải thiện tín hiệu kỹ thuật và củng cố triển vọng hồi phục trong ngắn hạn.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Đồ thị trong ngày

#### Sự đảo chiều trong xu hướng?

##### ► Diễn biến thị trường

Sau chuỗi 4 tuần điều chỉnh liên tiếp, thị trường ghi nhận tuần đảo chiều tăng trưởng nhờ dòng tiền bắt đáy xuất hiện trong các phiên giữa tuần.

##### ► Đồ thị: Sự đảo chiều trong xu hướng?

Xu hướng giảm ngắn hạn có thể bị đảo ngược khi thị trường cho thấy nhiều tín hiệu đảo chiều. Theo đó, chỉ số VNIndex xuất hiện phiên bứt phá giữa tuần kèm khối lượng gia tăng mạnh trong phiên này.

Bên cạnh đó, chỉ số vượt trên các đường trung bình động ngắn hạn như đường trung bình động 10 và 20 kỳ. Tuy vẫn đóng cửa dưới đường trung bình 50 và 100 kỳ nhưng các tín hiệu này đủ để xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn có thể quay trở lại.

Tuy nhiên, thị trường có thể xuất hiện nhịp tích lũy kỹ thuật trước khi tăng tiếp do đã tăng mạnh trong 3 phiên gần đây.

Trong tuần này, vùng 1.700 - 1.720 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh, vùng này trùng với đáy tháng 08/2026. Trong khi đó, vùng 1.800 điểm sẽ là kháng cự mạnh.

→ Xu hướng giảm có thể bị đảo ngược với các tín hiệu tăng trưởng trong tuần trước. Vì thế, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lại các vị thế mới trong tuần này khi nhịp tích lũy xuất hiện.

## ► Chiến lược đầu tư: Cân nhắc mở lại vị thế

Trong tình huống này, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lại các vị thế mới khi thị trường xuất hiện các nhịp tích lũy kỹ thuật trong tuần này.

## Lịch sự kiện

## ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                   | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|------------------------------------|-----------------|---------|
| 26/10/2026 |                | TIN | UPCOM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản    |                 |         |
| 26/10/2026 | 23/11/2026     | VGS | HNX   | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản    |                 |         |
| 26/10/2026 | 06/11/2026     | VCP | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (900/cp)  | 9.00%           | 900     |
| 27/10/2026 | 27/11/2026     | TBR | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (350/cp)  | 3.50%           | 350     |
| 27/10/2026 |                | VSF | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 27/10/2026 |                | VXT | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 27/10/2026 | 29/11/2026     | VAF | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 28/10/2026 | 28/10/2026     | DSH |       | Phát hành cổ phiếu                 | 12.00%          |         |
| 28/10/2026 |                | DAC | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 28/10/2026 | 24/11/2026     | TAH |       | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 29/10/2026 | 10/11/2026     | GHC | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp) | 20.00%          | 2,000   |
| 29/10/2026 |                | TOS | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 29/10/2026 | 11/11/2026     | HJS | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (700/cp)  | 7.00%           | 700     |
| 29/10/2026 | 16/11/2026     | NT2 | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp) | 10.00%          | 1,000   |
| 29/10/2026 | 30/11/2026     | HHN | UPCOM | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 29/10/2026 | 15/12/2026     | ANV | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)  | 5.00%           | 500     |
| 29/10/2026 | 15/12/2026     | ANV | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)  | 5.00%           | 500     |
| 29/10/2026 | 16/11/2026     | SJG | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1200/cp) | 12.00%          | 1,200   |
| 30/10/2026 | 30/10/2026     | SMC | HOSE  | Phát hành cổ phiếu                 | 50.00%          |         |
| 30/10/2026 | 06/11/2026     | MSR | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2000/cp) | 20.00%          | 2,000   |
| 30/10/2026 | 01/12/2026     | SD6 | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 30/10/2026 | 08/12/2026     | AME | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 30/10/2026 | 01/12/2026     | TMB | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 30/10/2026 | 27/11/2026     | UPC | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp) | 15.00%          | 1,500   |
| 30/10/2026 | 30/10/2026     | PMJ | UPCOM | Phát hành cổ phiếu                 | 70.00%          |         |
| 30/10/2026 | 30/10/2026     | PRC | HNX   | Phát hành cổ phiếu                 | 100.00%         |         |
| 30/10/2026 | 01/12/2026     | CLW | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (400/cp)  | 4.00%           | 400     |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.